TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Chí Hà
2. Ông Trần Tuấn Anh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13/3/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST ngày 12/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Khánh C, sinh năm 1984
Nơi cư trú: Khu 03, xã T, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Phạm Đình H, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Khu 03, xã T, huyện Đ, tỉnh P

Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Vũ Khánh C trình bày:

Chị và anh Phạm Đình H đăng ký kết hôn năm 2001tại UBND xã T, huyện Đ trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H, được một thời gian vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2015 chị đã vào miền Nam làm ăn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau nữa. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung là Phạm Xuân H, sinh ngày 24/6/2002 và Phạm Gia Q, sinh ngày 03/02/2014. Cháu H đã thành niên đi lao động tự do, còn cháu Q đang ở cùng chị C. Sau khi ly hôn chị C đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt. Quá trình xác minh, làm việc anh H xác nhận việc kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Anh H cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không có trách nhiệm với nhau. Tuy nhiên vì muốn các con có đủ cả bố mẹ nên anh không nhất trí ly hôn, không đề nghị giải quyết về con chung, tài sản chung của vợ chồng. Các biên bản, văn bản tố tụng của Tòa án giao anh H không nhận và cũng không ký biên bản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Khánh C và anh Phạm Đình H.

- Về con chung: Cháu Phạm Xuân H, sinh ngày 24/6/2002 đã thành niên nên không phải giải quyết. Giao cho chị Vũ Khánh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia Q, sinh ngày 03/02/2014. Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị C không đề nghị giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Vũ Khánh C cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Đình H cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Khánh C và anh Phạm Đình H đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã T, huyện Đ, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến

nhau nữa. Chính quyền địa phương xã T và chị C, anh H đều xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh H đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị C xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung là Phạm Xuân H, sinh ngày 24/6/2002 và Phạm Gia Q, sinh ngày 03/02/2014. Cháu H đã thành niên nên không phải giải quyết, còn cháu Q đang ở cùng chị C, nguyện vọng của cháu Q cũng xin được ở với mẹ. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Việc chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị C không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Khánh C và anh Phạm Đình H.

2. Về con chung: Cháu Phạm Xuân H, sinh ngày 24/6/2002 đã thành niên nên không phải giải quyết. Chị Vũ Khánh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia Q, sinh ngày 03/02/2014, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Khánh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004354 ngày 13/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị C và anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Tiêu Sơn;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường